TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 49 /2021/DS-ST
Ngày 15 /10 /2021.
"*V/v:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản *".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
- Các Hội thẩm nhân dân:
[1]. Ông Phạm Thành Đô;
[2]. Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/ 2021/ TLST - DS ngày 18 tháng 06 năm 2021, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa ra xét xử số 50 /2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lầu N H; sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ : Thôn Bình Tiến, xã N B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: chị Nguyễn T H ; sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ : Thôn 2, xã Đ L, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/9/2018 nguyên đơn có cho chị Nguyễn T H vay số tiền 400.000.000đ, thời hạn vay 1 năm, không lãi suất . Ngày 16/1/2019 chị Hồng vay tiếp 150.000.000đ, thời hạn vay cũng 1 năm. Đến hạn trả nợ nhưng cô Hồng chưa trả, do chỗ thân quen nên tôi đồng ý cho cô Hồng trả dần hàng tháng, mỗi tháng 10.000.000đ, nhưng tính đến ngày 24/9/2019 cô Hồng mới trả được 161.000.000đ, còn lại 389.000.000đ đến nay chưa trả. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu cô Nguyễn T H trả toàn bộ số tiền gốc đã vay còn lại 389.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn T H trình bày: Việc vay tổng số tiền 550.000.000đ của chị Lầu N H là đúng, thời hạn vay là đúng, đây là khoản vay riêng cá nhân, tuy nhiên tôi đã trả góp hàng tháng, gốc và lãi, nhưng không nhớ trả được bao nhiêu, hiện nay không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền bị đơn đã vay 550.000.000đ, trả được 161.000.000đ, còn lại 389.000.000đ.

Bị đơn thừa nhận đã vay 550.000.000đ là đúng, nhưng cho rằng không nhớ đã trả được bao nhiêu,còn nợ bao nhiêu, không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Như vậy nguyên đơn cho rằng bị đơn đã vay 550.000.000đ, trả được 161.000.000đ, còn lại 389.000.000đ,là có căn cứ.

Như vậy đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn , quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm , do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn chị Lầu N H số tiền gốc đã vay còn lại 389.000.000đ.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định, tổng số tiền có nghĩa vụ phải trả còn lại 389.000.000đ nên tiền án phí là :

389.000.000đ x 5% = 19.450.000đ.

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn T H phải trả cho nguyên đơn chị Lầu N H số tiền 389.000.000đ.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn T H phải nộp tiền án phí DSST là 19.450.000đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Lầu N H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.725.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 016363 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến